

Bản án số: **49/2022/HS-PT**
Ngày: 16-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu;
Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16-6-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLPT-HS ngày 13-5-2022 đối với các bị cáo Sơn Điền Bảo C, Thạch Minh L do có kháng cáo của các bị cáo Sơn Điền Bảo C, Thạch Minh L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 31-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Sơn Điền Bảo C**, sinh ngày 20-4-1990; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn P và bà Lý Thị Hoa L; Có vợ là Phan Thị Hồng T, sinh năm 1991 và 01 người con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22-11-2021 cho đến nay. (có mặt)

2. **Thạch Minh L**, sinh ngày 01-01-1992; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp PH, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch D và bà Ngô Thị Hồng H; Có vợ là Đoàn Ngọc H, sinh năm 2000 và 02 người con, người con lớn sinh năm 2018, người con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-5-2021 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Sơn Điền Bảo C:* Ông Nguyễn Thanh D – Luật sư của Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số B, ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Văn N – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ liên hệ: Số A, đường H, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị hại Sơn Minh T; Người làm chứng Tô Thanh Đ, C Minh Đ1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26-3-2021, Sơn Điền Bảo C và Sơn Minh T đi làm tại công ty, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc T vận chuyển tôm nhưng quên không gắn thẻ tôm theo đúng quy định của công ty nên C mới lớn tiếng nhắc nhở và hỏi T 02 lần “Thẻ tôm đâu?”, thì T trả lời “Tôi không biết”. C tiếp tục hỏi T “Mày không biết, sao mày xuống tôm”, lúc này giữa T và C xảy ra mâu thuẫn, cự cãi lớn tiếng qua lại với nhau. C nói với T “Mày không phục, muốn gì ra ngoài công ty để nói”, thì sự việc kết thúc.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi điện thoại cho bạn là Thạch Minh L (L đang làm công nhân may của Công ty B, tại khu công nghiệp A) kể lại sự việc mâu thuẫn giữa C và T cho L nghe, đồng thời bảo L khoảng 17 giờ cùng ngày đợi C tại cổng Công ty T để hỗ trợ C nếu xảy ra đánh nhau với T thì L đồng ý. Lúc này, L hỏi C là có cần chuẩn bị mang theo hung khí gì hay không, thì C nói với T “Mày có gì thì mang cái đó”.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T tan ca ra trước, C tan ca ra sau. Khi ra đến cổng công ty, C gặp L và cùng nhau chạy xe đi tìm T, chạy được một đoạn khoảng 20 mét thì gặp T đang đậu xe nên C xuống xe và đi đến dùng cây gậy bằng kim loại (loại gậy dũa 03 khúc) đánh vào đầu của T 03 cái, làm T và xe bị ngã (nhưng do T có đội mũ bảo hiểm nên không bị thương tích). Khi T vừa đứng lên thì L xông vào dùng dao (làm bằng kim loại, có chiều dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao hình răng cưa, mũi nhọn) đâm 02 nhát trúng vào đùi bên phải của T gây thương tích. Sau đó, C và L điều khiển xe chạy đi, còn T thì điều khiển xe chạy đến cổng chính của khu công nghiệp, được các ông C Minh Đ1 và Tô Thanh Đ (là nhân viên bảo vệ tại khu công nghiệp A) đưa đến Trạm y tế xã An Hiệp sơ cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng để cấp cứu và điều trị vết thương, đến ngày 02/4/2021 thì xuất viện. Sau đó, Sơn Minh T làm đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng trưng cầu giám định thương tích và xử lý đối với hành vi của C và L theo quy định của pháp luật hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/TgT-PY ngày 12-5-2021 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với thương tích của bị hại Sơn Minh T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 02 sẹo bị đâm gây đứt cơ tứ đầu đùi đã được cắt lọc vết thương, khâu cơ tứ đầu đùi: cơ rộng ngoài, cơ rộng giữa và cơ thẳng đùi.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế, hiện tại là: 11 % (Mười một phần trăm).

3. Kết luận khác: Tổn thương mặt ngoài đùi phải không nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng; Tổn thương do vật sắc - nhọn gây nên.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 31-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Sơn Điền Bảo C và Thạch Minh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Sơn Điền Bảo C 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Thạch Minh L 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 13-4-2022, bị cáo Thạch Minh L kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

* Ngày 14-4-2022, bị cáo Sơn Điền Bảo C kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Thạch Minh L giữ nguyên nội kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Do bản án Tòa án nhân dân huyện C tuyên là nghiêm khắc đối với bị cáo. Bởi trong vụ án này, bị cáo C là người rủ rê, lôi kéo bị cáo và bị cáo chỉ nhất thời mà phạm tội. Bị cáo đã biết được hành vi của bị cáo là sai và rất ăn năn, hối hận. Hoàn cảnh bị cáo cũng rất khó khăn, hiện tại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải lao động hằng ngày để nuôi vợ và 02 con nhỏ.

- Bị cáo Sơn Điền Bảo C giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Do bị cáo không mong muốn gây thương tích cho bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại làm đơn bãi nại và yêu cầu không khởi tố trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo Sơn Điền Bảo C – ông Nguyễn Thanh Dân trình bày: Về tính chất côn đồ là không đúng, do có cớ cải rồi, sợ ảnh hưởng đến

công việc nên hành vi xử sự của bị cáo C là đúng nên việc C dùng hung khí đánh T là không có tính chất côn đồ. Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo C được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Sơn Điền Bảo C và Thạch Minh L – ông Nguyễn Văn Ninh trình bày: Thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị đối với 02 bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “bị cáo có nhân thân tốt” cho các bị cáo. Bị cáo C có trách nhiệm với công ty nên bị cáo suy nghĩ và hành động nhất thời dùng gây đánh bị hại để hù dọa nên hành vi của bị cáo là không có tính chất côn đồ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo C cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với bị cáo L, bị cáo L bị bị hại T đánh và vì muốn hỗ trợ cho bị cáo C nên bị cáo L mới đánh lại, do đó, hành vi của bị cáo L không có tính chất côn đồ, nên đề nghị chấp nhận cho bị cáo L được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch Minh L lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 13-4-2022; đơn kháng cáo của bị cáo Sơn Điền Bảo C lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 14-4-2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Sơn Điền Bảo C, Thạch Minh L theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn giữa bị cáo C với bị hại T trong lúc làm việc tại Công ty T Việt Nam, khu công nghiệp A, thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nên bị cáo C rủ bị cáo L hỗ trợ nếu có xảy ra đánh nhau với T thì bị cáo L đồng ý. Vào khoảng 17 giờ ngày 26-3-2021, khi tan ca ra đến cổng công ty thì bị cáo C gặp bị cáo L và cùng nhau chạy xe tìm T, chạy được một đoạn khoảng 20 mét thì gặp T đang đậu xe, nên bị cáo C xuống xe và đi đến dùng gậy bằng kim loại 03 khúc đánh vào đầu T 03 gậy, làm T và xe bị ngã. Khi T vừa đứng lên thì bị cáo L xông vào dùng dao bằng kim loại, dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao hình răng cưa, mũi nhọn đâm T 02 dao trúng vào đùi phải rồi cả 02 bị cáo lên xe

bỏ chạy. Qua giám định pháp y về thương tích, bị hại T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Các bị cáo cùng nhau gây thương tích cho bị hại chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc làm việc tại công ty, lẽ ra bị cáo C phải báo với người có thẩm quyền của công ty để xử lý nhưng bị cáo C lại rủ bị cáo L cùng nhau dùng gậy và dao là “hung khí nguy hiểm” đánh và đâm bị hại T gây thương tích là thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ”. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Sơn Điền Bảo C, Thạch Minh L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi lượng hình đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã bồi thường xong cho bị hại được số tiền 31.000.000 đồng; bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với 02 bị cáo; các bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer); riêng bị cáo L sau khi phạm tội, đã đến cơ quan công an để đầu thú, theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với các bị cáo. Do các bị cáo có nhân thân tốt nên người bào chữa đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, nhưng người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo không được chấp nhận. Bởi lẽ, cấp sơ thẩm đã cân nhắc để quyết định mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo C và 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo L là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là có tính chất côn đồ nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Mặt khác, tình hình tội phạm xâm phạm sức khỏe con người có chiều hướng gia tăng trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với người phạm tội mới đủ tác dụng phòng ngừa tội phạm. Do đó, việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho các bị cáo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo L về việc xin phạt cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo L đã phạm vào khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm là tội phạm nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm căn cứ vào tình chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt tù đối với bị cáo L là tương xứng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L về việc xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sơn Điền Bảo C về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch Minh L về việc xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 31-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Sơn Điền Bảo C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Thạch Minh L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Sơn Điền Bảo C, Thạch Minh L được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- CQĐT-Công an huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an huyện C (01);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo (02);
- Người bào chữa (02);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Lê Vũ Huy Hoàng